TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 318/2017/QĐST-HNGĐ	*Ba Tri*, ngày 07 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 527/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Q, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp N, xã M, huyện B, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Q và anh Trần Văn H. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 94, quyển số 01/2015, ngày 03/9/2015 của UBND xã A, huyện B, tỉnh B chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Phạm Gia H, sinh ngày 21/5/2013. Ghi nhận chị Q tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Văn H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do hòa giải thành được giảm 50% là: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Phạm Thị Q đồng ý nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012396 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Sau khi khấu trừ, chị Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- UBND xã A (B, B);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Duyên